

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
ĐƠN VỊ: KHOA XÃ HỘI NHÂN VĂN

ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN VIẾT TIẾNG TRUNG TRUNG CẤP 1
Học kỳ 1, năm học 2024-2025

I. Thông tin chung

Tên học phần:	Tiếng Trung nhà hàng – khách sạn		
Mã học phần:	71MAND40383	Số tín chỉ:	3
Mã nhóm lớp học phần:	71K27DPHT01		
Hình thức thi: Trắc nghiệm kết hợp Tự luận	Thời gian làm bài:	90	phút
<i>Thí sinh được tham khảo tài liệu:</i>	☐ Có	☒ Không	

1. Format đề thi

- Font: Times New Roman
- Size: 13
- Tên các phương án lựa chọn: **in hoa, in đậm**
- Không sử dụng nhảy chữ/số tự động (numbering)
- Mặc định phương án đúng luôn luôn là Phương án A ghi ANSWER: A
- Tổng số câu hỏi thi:
- Quy ước đặt tên file đề thi:
 - + **Mã học phần**_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TNTL_De 1
 - + **Mã học phần**_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TNTL_De 1_Mã đề (*Nếu sử dụng nhiều mã đề cho 1 lần thi*).

2. Giao nhận đề thi

Sau khi kiểm duyệt đề thi, đáp án/rubric. **Trưởng Khoa/Bộ môn** gửi đề thi, đáp án/rubric về Trung tâm Khảo thí qua email: khaothivanlang@gmail.com bao gồm file word và file pdf (*nén lại và đặt mật khẩu file nén*) và nhắn tin + họ tên người gửi qua số điện thoại **0918.01.03.09** (Phan Nhất Linh).

- Khuyến khích Giảng viên biên soạn và nộp đề thi, đáp án bằng **File Hot Potatoes**. Trung tâm Khảo thí gửi kèm File cài đặt và File hướng dẫn sử dụng để hỗ trợ Quý Thầy Cô.

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO 1	Nắm vững những kiến thức cơ bản tổng quát về nghiệp vụ nhà hàng, khách sạn.	trắc nghiệm	30%	câu 1,2	3	3
CLO 2	Nắm được vốn từ vựng, cấu trúc, mẫu câu đối thoại liên quan đến nghiệp vụ nhà hàng, khách sạn.	tự luận	40%	câu 3,4	4	3
CLO 3	Thực hành được kỹ năng phân đoán, kỹ năng hệ thống các vấn đề liên quan đến nghiệp vụ nhà hàng, khách sạn.	tự luận	30%	câu 5	3	5

Chú thích các cột:

(1) Chỉ liệt kê các CLO được đánh giá bởi đề thi kết thúc học phần (tương ứng như đã mô tả trong đề cương chi tiết học phần). Lưu ý không đưa vào bảng này các CLO không dùng bài thi kết thúc học phần để đánh giá (có một số CLO được bố trí đánh giá bằng bài kiểm tra giữa kỳ, đánh giá qua dự án, đồ án trong quá trình học hay các hình thức đánh giá quá trình khác chứ không bố trí đánh giá bằng bài thi kết thúc học phần). Trường hợp một số CLO vừa được bố trí đánh giá quá trình hay giữa kỳ vừa được bố trí đánh giá kết thúc học phần thì vẫn đưa vào cột (1)

(2) Nêu nội dung của CLO tương ứng.

(3) Hình thức kiểm tra đánh giá có thể là: trắc nghiệm, tự luận, dự án, đồ án, vấn đáp, thực hành trên máy tính, thực hành phòng thí nghiệm, báo cáo, thuyết trình, ..., phù hợp với nội dung của CLO và mô tả trong đề cương chi tiết học phần.

(4) Trọng số mức độ quan trọng của từng CLO trong đề thi kết thúc học phần do giảng viên ra đề thi quy định (mang tính tương đối) trên cơ sở mức độ quan trọng của từng CLO. Đây là cơ sở để phân phối tỷ lệ % số điểm tối đa cho các câu hỏi thi dùng để đánh giá các CLO tương ứng, bảo đảm CLO quan trọng hơn thì được đánh giá với điểm số tối đa lớn hơn. Cột (4) dùng để hỗ trợ cho cột (6).

(5) Liệt kê các câu hỏi thi số (câu hỏi số ... hoặc từ câu hỏi số... đến câu hỏi số...) dùng để kiểm tra người học đạt các CLO tương ứng.

(6) Ghi điểm số tối đa cho mỗi câu hỏi hoặc phần thi.

(7) Trong trường hợp đây là học phần cốt lõi - sử dụng kết quả đánh giá CLO của hàng tương ứng trong bảng để đo lường đánh giá mức độ người học đạt được PLO/PI - cần liệt kê ký hiệu PLO/PI có liên quan vào hàng tương ứng. Trong đề cương chi tiết học phần cũng cần mô tả rõ CLO tương ứng của học phần này sẽ được sử dụng làm dữ liệu để đo lường đánh giá các PLO/PI. Trường hợp học phần không có CLO nào phục vụ việc đo lường đánh giá mức đạt PLO/PI thì để trống cột này.

III. Nội dung câu hỏi thi

PHẦN TRẮC NGHIỆM (20 câu + 1.5 điểm mỗi câu)

选择最正确的词语填空：这样_____的白虾正是味道最好的时候。

- A. 大小
- B. 长短
- C. 高低
- D. 深浅

ANSWER: A

选择最正确的词语填空：但是在你开始之前_____帮我做点事情呢？

- A. 能否
- B. 不能
- C. 能不
- D. 能没

ANSWER: A

选择最正确的词语填空：如果你着急的话我们有两个小时内的_____服务。

- A. 加急
- B. 普通
- C. 标准
- D. 尽快

ANSWER: A

选择最正确的词语填空：我们将_____您的包放到大厅的行李寄存处。

- A. 把
- B. 用
- C. 拿
- D. 拉

ANSWER: A

选择最正确的词语填空：我马上_____一些干净的毛巾和饮用水过来。

- A. 拿
- B. 给
- C. 还
- D. 借

ANSWER: A

选择最正确的词语填空：如果您的托运行李超过限额，您得_____超重行李费。

- A. 付
- B. 给
- C. 买
- D. 卖

ANSWER: A

选择最正确的词语填空：每位乘客的免费行李额度是 23 公斤，通常_____能带四件行李上飞机。

- A. 最多
- B. 最大

- C. 最少
- D. 最高

ANSWER: A

选择最正确的词语填空：请用水_____下这两粒药。

- A. 服
- B. 喝
- C. 吃
- D. 吐

ANSWER: A

选择最正确的词语填空：出了酒店先向右拐，到了交通灯再向左拐，然后沿着路_____向前走，再到了一个交通灯后就过马路。

- A. 一直
- B. 往
- C. 不是
- D. 永远

ANSWER: A

选择最正确的词语填空：这是_____，一共有 16 个频道，包括三个汉语频道和一个英语频道。

- A. 遥控器
- B. 机器
- C. 吸尘器
- D. 仪器

ANSWER: A

判断正误：贝多芬、巴赫、莫扎特和李斯特是现代音乐的著名音乐家。

- A: 错
- B: 对

ANSWER: A

判断正误：游客一般喜欢坐在靠窗户或靠走道的座位。

- A: 对
- B: 错

ANSWER: A

判断正误：游客来餐馆吃一般不愿意跟陌生人坐在一起。

- A: 对
- B: 错

ANSWER: A

判断正误：由于保密问题，服务员一般不能太详细地告诉游客他们店招牌菜的做法。

- A: 对
- B: 错

ANSWER: A

判断正误：越南南部的特色菜有：碎米饭、粉条、酸汤鱼等。

- A: 对
- B: 错

ANSWER: A

判断正误：当出现衣物损坏时，酒店一般都有相关的政策去处理。

A: 对

B: 错

ANSWER: A

判断正误：清扫房间的标志牌放在门把手上意味着游客不要使用清扫服务。

A: 错

B: 对

ANSWER: A

判断正误：温度控制器控制着房间里的各种电器装置。

A: 错

B: 对

ANSWER: A

判断正误：经济舱的票价比商务舱的贵。

A: 错

B: 对

ANSWER: A

判断正误：游客改签机票时得付更改航班的手续费。

A: 对

B: 错

ANSWER: A

PHẦN TỰ LUẬN (3 câu hỏi + 7 điểm)

Câu 3: 排列成句 (2 分)

1. 沿途的/我常常喜欢/山川、河流、海洋、湖泊/飞行中/从飞机上观看
2. 就可以/花完越南钱/在越南银行或者机场如果还没//换成美元
3. 应该用肥皂来洗/我需要/是丝绸做的/用手洗而且/我的衬衫
4. 的时候/告诉我们的/我们开房间/服务员/这是昨天
5. 400 人还有 8 人/分别可以容纳/的会议室/我们有/或者 20 人
6. 请给我/订一张/禁烟席的/那我想/头等舱的机票
7. 的 CL621 班机/到阿姆斯特丹/的办理柜台吗/请问/这是
8. 认领/的登记牌/泽洋先生/请到失物招领处/现拾到
9. 您一定可以在那里/有 100 多家店铺/找到您想要的东西/星光购物中心里面/我相信
10. 豪华商务套房等/297 间/我们酒店/各色客房/包括总统套房

Câu 4: 完成会话 (2 分)

a 乘客: 我能将手提行李放在这儿吗?

空姐: _____

乘客: _____

空姐：对不起，这儿是禁烟区，不能抽烟的。

b 游客：在酒店里是否有我们可以娱乐的地方？

服务员：_____

游客：这听起来很好，但只有这一个地方可去吗？

服务员：_____

c 游客：_____

服务员：当然有了。我们酒店有 SPA 桑拿及足道、露天泳池、健身中心和网球场，可为宾客提供各式全新五星水准的酒店住宿、饮食、宴会、会议、康体和娱乐一体化的服务。另 500 多个车位的大型停车场，为宾客的出行提供了更多的便利。

游客：_____

服务员：希望你们都有愉快的假期！

d 游客：顺化牛肉汤粉是什么菜？

服务员：_____

游客：味道怎么样？

服务员：_____

e 游客：_____

服务员：您需要从 10 月 4 日下午到 10 月 10 日上午用的两个单人房间对吗？

游客：对，请帮我预订一下。

服务员：_____

Câu 5: 回答问题（3 分）

a 这是什么东西？它的作用是什么？



b 假如你是酒店的人员，游客来找房间，那时房间没了，你怎么跟游客说？

c 从你家到文朗大学怎么走？

d 机场人员说你的行李超重了，你该怎么办？

e 游客不小心把你店的两个杯子打碎了，你该怎么处理？

f 请谈一谈你对这门课的心得体会。

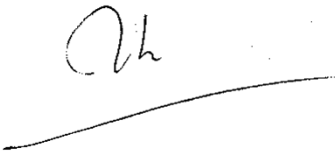
ĐÁP ÁN PHẦN TỰ LUẬN VÀ THANG ĐIỂM

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
I. Trắc nghiệm		3.0	
Câu 1 – 10	A	0.15	
Câu 11 – 20	A	0.15	
II. Tự luận		7.0	
Bài 3	1. 飞行中，我常常喜欢从飞机上观看沿途的山川、河流、海洋、湖泊。 2. 如果还没花完越南钱就可以在越南银行或者机场换成美元。 3. 我的衬衫是丝绸做的，我需要用手洗而且应该用肥皂来洗。 4. 这是昨天我们开房间的时候服务员告诉我们的。 5. 我们有分别可以容纳 400 人，还有 8 人，或者 20 人的会议室。 6. 那我想订一张头等舱的机票，请给我禁烟席的。 7. 请问这是到阿姆斯特丹的 CL621 班机的办理柜台吗？ 8. 现拾到泽洋先生的登记牌，请到失物招领处认领。	2.0	

	9. 星光购物中心里面有 100 多家店铺，我相信您一定可以在那里找到您想要的东西。 10.我们酒店包括总统套房、豪华商务套房等各色客房 297 间。		
Bài 4		2.0	
Bài 5		3.0	
	Điểm tổng	10.0	

TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 12 năm 2024

Người duyệt đềGiảng viên ra đề



TS. Phạm Đình Tiến

ThS. Hà Thị Minh Trang

(đã duyệt)